

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: **KẾ TOÁN KHO BẠC**

NGÀNH, NGHỀ: KẾ TOÁN HÀNH CHÍNH SỰ
NGHIỆP

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số:/QĐ-CD-ĐT ngày... tháng...
năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, năm 2017

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ tài chính thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao quản lý; quản lý ngân quỹ; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Đồng Tháp, ngày.....tháng... năm 2017

Chủ biên

Nguyễn Thanh Tâm

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	ii
CHƯƠNG 1: NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN KHO BẠC NHÀ NƯỚC	1
1. Nhiệm vụ	Error! Bookmark not defined.
2. Tổ chức công tác kế toán	2
CHƯƠNG 2: Kế toán vốn bằng tiền, điều chuyển vốn và tiền gửi tại KBNN	13
1. Kế toán vốn bằng tiền	13
2. Kế toán tiền gửi kho bạc	17
CHƯƠNG 3: Kế toán thanh toán liên kho bạc	18
1. Ý nghĩa, nguyên tắc thanh toán liên kho bạc	18
2. Tài khoản sử dụng.	19
3. Phương pháp hạch toán.	23
CHƯƠNG 4: Kế toán thanh toán bù trừ	30
1. Những quy định chung về chuyển tiền điện tử	30
2. Xử lý và hạch toán lệnh tiền điện tử	31
CHƯƠNG 5: Kế toán tín dụng Nhà nước	39
1. Kế toán vay nợ thông qua trái phiếu chính phủ	39
2. Kế toán cho vay theo mục tiêu chỉ định	39
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	43

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kế toán kho bạc

Mã môn học: TKT488

Thời gian thực hiện môn học: 45giờ; (Lý thuyết: 15giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28giờ; Kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Kế toán kho bạc là môn học tự chọn thuộc nhóm chuyên môn chính trong chương trình đào tạo kế toán hành chính sự nghiệp. Là môn học được bố trí sau khi học xong môn kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc.

- Tính chất: Môn học Kế toán kho bạc cung cấp những kiến thức về lĩnh vực kế toán kho bạc trong việc sử dụng tài khoản và hạch toán để phục vụ trong các đơn vị trong hệ thống KBNN, các đơn vị khác có giao dịch với KBNN.

II. Mục tiêu môn học:

- Về Kiến thức:

- + Phát biểu được tổng quan về KBNN;
- + Hiểu được kế toán vốn bằng tiền, điều chuyển vốn và tiền gửi tại KBNN;
- + Biết được kế toán thanh toán liên kho bạc;
- + Mô tả được kế toán thanh toán bù trừ, kế toán tín dụng Nhà nước

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được phương pháp hạch toán Kế toán vốn bằng tiền, kế toán điều chuyển vốn trong hệ thống KBNN, Kế toán tiền gửi khách hàng tại KBNN.

+ Phân tích được việc xử lý sai lầm đối với giấy báo liên kho bạc bằng thư và qua mạng vi tính

+ Thực hiện được cách hạch toán về kế toán thanh toán bù trừ, kế toán tín dụng Nhà nước

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chủ động tìm tài liệu nghiên cứu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.
- + Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực khi nghiên cứu
- + Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán kho bạc Nhà nước 1.1. Nhiệm vụ của kế toán kho bạc Nhà Nước	3	3	0	

	1.2. Tổ chức công tác kế toán kho bạc Nhà nước				
2	Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, điều chuyển vốn và tiền gửi tại KBNN 2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2. Kế toán điều chuyển vốn trong hệ thống KBNN 2.3. Kế toán tiền gửi khách hàng tại KBNN 2.4. Kế toán tài sản tạm thu, tạm giữ 2.5. Bài tập ứng dụng	8	3	5	
3	Chương 3: Kế toán thanh toán liên kho bạc 3.1. Nội dung thanh toán liên kho bạc 3.2. Kế toán thanh toán liên kho bạc bằng thư 3.3. Kế toán thanh toán liên kho bạc qua mạng vi tính 3.4. Kế toán điều chỉnh sai lầm 3.5. Kế toán quyết toán liên kho bạc 3.6. Bài tập ứng dụng 3.7. Kiểm tra	14	3	10	1
4	Chương 4: Kế toán thanh toán bù trừ 4.1. Thanh toán bù trừ thông thường 4.2. Thanh toán bù trừ điện tử	11	3	8	
5	Chương 5: Kế toán tín dụng Nhà nước 5.1. Kế toán vay nợ thông qua trái phiếu chính phủ 5.2. Kế toán cho vay theo mục tiêu chỉ định 5.3. Ôn tập	9	3	5	1
	Cộng	45	15	28	2

CHƯƠNG 1: NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kho bạc Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ tài chính thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước và các quỹ khác của Nhà nước được giao quản lý; quản lý ngân quỹ; tổng kế toán nhà nước; thực hiện việc huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho đầu tư phát triển thông qua hình thức phát hành trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

1. Nhiệm vụ

1. Thu thập, ghi chép, xử lý và quản lý dữ liệu tập trung trong toàn hệ thống về tình hình quản lý, phân bổ dự toán chi ngân sách các cấp; Tình hình thực hiện thu, chi NSNN các cấp; Các khoản vay và tình hình trả nợ vay của NSNN; Các loại tài sản do KBNN quản lý và các hoạt động nghiệp vụ KBNN, bao gồm:

- a) Dự toán chi NSNN;
- b) Các khoản thu, chi NSNN các cấp;
- c) Các khoản vay và tình hình trả nợ vay của NSNN;
- d) Các quỹ tài chính, nguồn vốn có mục đích;
- đ) Tiền gửi của các tổ chức, cá nhân hoặc đứng tên cá nhân (nếu có);
- e) Các loại vốn bằng tiền: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản tương đương tiền;
- g) Các khoản tạm ứng, cho vay, thu hồi vốn vay và vốn khác của KBNN;
- h) Các tài sản quốc gia, kim khí quý, đá quý và các tài sản khác thuộc trách nhiệm quản lý của KBNN;
- i) Các hoạt động giao dịch, thanh toán trong và ngoài hệ thống KBNN;
- k) Các hoạt động nghiệp vụ khác của KBNN.

2. Kiểm soát việc chấp hành chế độ quản lý tài chính, chế độ thanh toán và các chế độ, quy định khác của Nhà nước liên quan đến thu, chi NSNN, vay, trả nợ vay của NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của KBNN.

3. Chấp hành chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quản trị theo quy định; Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu, thông tin kế toán cần thiết, theo yêu cầu về việc khai thác thông tin, cơ sở dữ liệu kế toán trên TABMIS theo phân quyền và quy định khai thác dữ liệu, trao đổi, cung cấp thông tin giữa các đơn vị trong ngành Tài chính với các đơn vị liên quan theo quy định; Đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin kế toán

phục vụ việc quản lý, điều hành, quyết toán NSNN, công tác quản lý nợ và điều hành các hoạt động nghiệp vụ của các cơ quan tài chính và hệ thống KBNN.

2. Tổ chức công tác kế toán

***Đối tượng của kế toán kho bạc nhà nước**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền;
2. Các khoản thu, chi NSNN theo các cấp ngân sách, các khoản thu, chi các quỹ tài chính khác của Nhà nước;
3. Các khoản vay và tình hình trả nợ vay của NSNN;
4. Các khoản thanh toán trong và ngoài hệ thống KBNN;
5. Tiền gửi của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tại KBNN;
6. Các khoản kết dư NSNN các cấp;
7. Dự toán và tình hình phân bổ dự toán kinh phí các cấp;
8. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn;
9. Các loại tài sản của Nhà nước được quản lý tại KBNN.

3. Mẫu chứng từ kế toán

Toàn bộ chứng từ kế toán được rà soát và chỉnh sửa theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện, cập nhật mẫu biểu, để đáp ứng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, cụ thể:

- Đáp ứng yêu cầu thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi qua Kho bạc Nhà nước: Nhằm tiếp tục cải cách hành chính theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và tạo điều kiện thuận cho khách hàng giao dịch, từ 1/10/2017, hệ thống Kho bạc Nhà nước triển khai quy trình thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

Theo đó, các khoản chi thường xuyên và đầu tư được thực hiện kiểm soát qua một đầu mối thống nhất (một cửa) là Phòng (bộ phận) Kiểm soát chi tại các đơn vị Kho bạc Nhà nước; thay vì trước đây là Phòng (bộ phận) Kiểm soát chi kiểm soát các khoản chi đầu tư và Phòng (bộ phận) Kế toán kiểm soát các khoản chi thường xuyên. Đây là một bước cải cách đột phá của Kho bạc Nhà nước với mục tiêu tăng cường cải cách hành chính, vì hiệu quả chung của xã hội.

Để đảm bảo thực hiện quy trình này về mặt kế toán, Thông tư 77/2017/TT-BTC đã bổ sung phần ký của Bộ phận Kiểm soát chi Kho bạc Nhà nước trên một số chứng từ, để

đảm bảo thực hiện theo quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mỗi kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

- Đáp ứng yêu cầu tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa cho khách hàng giao dịch với Kho bạc Nhà nước: Tách một số chứng từ để thuận lợi cho khách hàng trong thực tế phát sinh nghiệp vụ như tách Giấy rút dự toán ngân sách (C2-02/NS) thành Giấy rút dự toán ngân sách sử dụng trong trường hợp có và không có khấu trừ thuế; Tách Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử (C4-02) thành Ủy nhiệm chi sử dụng trong trường hợp có hoặc không có ngoại tệ, đối với trường hợp chi bằng VND; Tách trường hợp có hoặc không có khấu trừ thuế...

Bên cạnh đó, các mẫu biểu chứng từ cũng được thiết kế và quy định phù hợp với giao dịch điện tử giữa đơn vị giao dịch và Kho bạc Nhà nước qua dịch vụ công điện tử Kho bạc Nhà nước, thống nhất cả với giao dịch giấy và điện tử.

Cùng với Thông tư 77/2017/TT-BTC, hiện Kho bạc Nhà nước đang trình Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước nhằm đáp ứng đủ quy trình điện tử hóa này.

4. Hệ thống tài khoản kế toán

Hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán trong kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước là tổ hợp tài khoản kế toán gồm 12 phân đoạn mã do Bộ Tài chính quy định phục vụ cho việc hạch toán kế toán chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo yêu cầu quản lý, điều hành NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN.

Tên và số lượng ký tự của từng đoạn mã trong hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán được quy định như sau:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mã	Mã quỹ	Mã tài khoản kế toán	Mã nội dung kinh tế	Mã cấp ngân sách	Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách	Mã địa bàn hành chính	Mã chương	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA và hạch toán chi tiết	Mã KBNN	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã dự phòng
Số ký tự	2	4	4	1	7	5	3	3	5	4	2	3

12 phân đoạn mã trong Hệ thống tổ hợp tài khoản này được cập nhật, cung cấp trên cơ sở dữ liệu danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính.

*** Nguyên tắc xây dựng hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán**

Hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán được xây dựng trên nguyên tắc bố trí các phân đoạn mã độc lập, mỗi đoạn mã chứa đựng các thông tin khác nhau theo yêu cầu quản lý. Tổ hợp tài khoản kế toán được quy định cố định về cấu trúc và thống nhất cho toàn hệ thống, gồm bộ sổ trung tâm thanh toán, bộ sổ của các tỉnh, thành phố và bộ sổ hợp nhất toàn hệ thống.

Danh mục các giá trị chi tiết cho từng đoạn mã sẽ được bổ sung, sửa đổi tùy theo yêu cầu thực tế. Các giá trị mã số cụ thể của các đoạn mã trong Hệ thống tổ hợp tài khoản kế toán được cấp duy nhất 1 lần trong hệ thống (không cấp lại mã hiệu đã sử dụng trong quá khứ) trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với mỗi mã số, hệ thống sẽ ấn định giá trị duy nhất trong suốt thời gian vận hành hệ thống.

Trong quá trình vận hành TABMIS, Tổng Giám đốc KBNN và thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền về các đoạn mã quy định, cấp mới, bổ sung, sửa đổi giá trị của các đoạn mã theo yêu cầu quản lý và quy trình nghiệp vụ.

Với nhiệm vụ hạch toán kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước, thời gian qua, hệ thống tài khoản kế toán đã được bổ sung, sửa đổi tương đối nhiều để đáp ứng yêu cầu quản lý như: Yêu cầu theo dõi về phí, lệ phí theo Luật Phí, lệ phí; Phản ánh về hoàn thuế GTGT; Ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài; Nhiệm vụ chi dự trữ quốc gia theo quy định của Luật ngân sách nhà nước 2015; Vận hành diện rộng thanh toán điện tử liên ngân hàng và các hệ thống thanh toán điện tử của Kho bạc Nhà nước... Một số thay đổi điển hình có thể đề cập tới như:

- (i) Bổ sung các tài khoản dự toán, tạm ứng và chi dự trữ quốc gia theo yêu cầu tại Điều 36 của Luật ngân sách nhà nước 2015, chi dự trữ quốc gia là một nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, tương tự như nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.
- (ii) Tách tài khoản tiền gửi thu phí, lệ phí và tài khoản tiền thu sự nghiệp khác để kiểm soát theo yêu cầu quản lý của Luật Phí, lệ phí và từng khoản kinh phí.
- (iii) Các tài khoản liên quan đến vay nợ: Bổ sung tài khoản vay dài hạn nước ngoài ghi thu, ghi chi trong hạn (TK 3644); Tài khoản Phải trả về tiền vay hỗ trợ ngân sách đã được nhận nợ (TK 3651); Phải trả tiền vay của Chính phủ vay về cho ngân sách địa